

Bản án số: 190/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 07 - 5 - 2020.  
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Sương
2. Bà Trần Thị Kim Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1993, nơi cư trú: khu dân cư ấp BD, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang. có mặt

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn S, sinh năm 1990, nơi cư trú: khu dân cư ấp BD, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 01 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị kết hôn vào ngày 29/6AL/2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Mỹ Tây vào ngày 26/5/2014. Trong thời gian chung sống, anh S khắt khe với vợ con, xem trọng tiền bạc, không có kính trọng cha mẹ vợ, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Nay không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu ly hôn với anh S.

Về quan hệ con chung: anh chị có 03 (ba) con chung tên Hà Hoàng Phúc, sinh ngày 20/7/2014; Hà Gia Hân, sinh năm 08/11/2017 và Hà Hồng Hạnh, sinh ngày 19/11/2019, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Hiện chị đang làm công nhân ở Bình Dương, thu nhập trung bình khoảng hơn 6.500.000đ/tháng, hiện cả 03 cháu đang sống cùng ông bà ngoại, chị gửi tiền về hàng tháng

5.000.000đ để nuôi con. Cháu Phúc hiện đang học mẫu giáo, sang năm sẽ vào lớp 1. Cháu Phúc sống cùng ngoại từ khi hơn 1 tuổi, cháu Hân thì từ 5 tháng tuổi, cháu Hạnh thì từ 2 tháng tuổi cho đến nay. Ông bà ngoại khoảng 40 tuổi, ông ngoại bán vé số, bà ngoại giữ cháu. Ông bà ngoại đang sống cùng em trai út đang học lớp 6. Hiện việc nuôi con có cậu 3 phụ tiếp, cậu 3 cũng đi làm cùng với chị và chưa có gia đình. Việc anh S yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phúc thì chị không đồng ý, do từ nhỏ cháu đã sống cùng bà ngoại và nếu giao cho anh S đem lên Bình Dương lẻ loi, xa các em rất tội mà anh S không biết chăm sóc con nhỏ mà điều kiện cho con đi học cũng khó khăn.

Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hà Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị N yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về quan hệ con chung: anh chị có 03 (ba) con chung tên Hà Hoàng Phúc, sinh ngày 20/7/2014; Hà Gia Hân, sinh năm 08/11/2017 và Hà Hồng Hạnh, sinh ngày 19/11/2019.

Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hà Hoàng Phúc, sinh ngày 20/7/2014. Đồng ý giao cháu Hân và cháu Hạnh cho chị N nuôi dưỡng và không ai cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang sửa xe máy ở Bình Dương, anh sống chỉ có một mình ở phòng trọ, thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng, nếu anh được quyền nuôi con thì anh sẽ đưa cháu Phúc lên Bình Dương sinh sống cùng anh. Lúc nhỏ thì cháu Phúc sống cùng anh chị, sau này thì gửi về ngoại sinh sống để thuận tiện đi học.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị N vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh S, yêu cầu được nuôi cả 03 con chung và chị yêu cầu anh S cấp dưỡng theo quy định pháp luật để thể hiện trách nhiệm cũng như phụ tiếp kinh tế cho chị nuôi con. Chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phúc do cháu chuẩn bị vào lớp 1 mà đưa lên Bình Dương sống cùng anh S thì không đảm bảo việc cho cháu đi học và chăm sóc tốt cho cháu Phúc, mà để anh chị em phải sống xa nhau rất buồn và tội. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh S, địa chỉ cư trú của anh S là tại ấp Bờ Dây, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng:

Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng anh vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị và anh S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp

luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Nay cuộc sống chung không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh S. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh S cũng thể hiện ý chí đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị N. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của chị N với anh S là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: anh chị có 03 (ba) con chung tên Hà Hoàng Phúc, sinh ngày 20/7/2014; Hà Gia Hân, sinh năm 08/11/2017 và Hà Hồng Hạnh, sinh ngày 19/11/2019. Hiện các con chung đang do chị N nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị N có yêu cầu được nuôi dưỡng 03 (ba) con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh S không đồng ý và anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phúc, đồng ý giao cháu Hân, cháu Hạnh cho chị N nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Đối với cháu Hân và cháu Hạnh, anh chị thỏa thuận thống nhất sẽ giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy hiện cháu Hân, cháu Hạnh đều dưới 36 tháng tuổi và hiện đang được chị N nuôi dưỡng tốt, xét thấy sự thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[2.4] Anh chị đều tranh chấp quyền nuôi dưỡng đối với cháu Phúc, hiện cháu Phúc chưa đủ 7 tuổi do đó không thể tiến hành lấy lời khai để xem xét nguyện vọng của cháu Phúc. Do đó Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để quyết định về quyền nuôi dưỡng cháu Phúc, đồng thời cháu Phúc chuẩn bị vào lớp 1, do đó cần đảm bảo điều kiện học tập, sinh hoạt phù hợp cho cháu, theo anh S trình bày nếu được nuôi dưỡng cháu Phúc, anh sẽ đem cháu lên Bình Dương sinh sống cùng anh. Hiện anh làm nghề sửa xe, sống một mình ở trọ, anh cũng xác định việc đưa cháu Phúc về sống cùng ông bà ngoại là thuận tiện cho việc cháu đi học và cháu Phúc từ khi sinh ra cho đến nay đều do mẹ và ngoại chăm sóc, bản thân anh chưa từng trực tiếp chăm sóc cháu. Nay nếu giao cháu Phúc cho anh S nuôi dưỡng không đảm bảo được điều kiện chăm sóc, học tập cho cháu. Thiết nghĩ hiện cháu Phúc đang được chị N nuôi dưỡng tốt, hiện đang học mẫu giáo và sống cùng với hai em là cháu Hân và cháu Hạnh do đó để ổn định tâm lý cũng như cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu, việc để chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phúc sẽ tốt hơn cho sự phát triển toàn diện. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Phúc cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi 03 (ba) con chung theo quy định pháp luật, theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 thì “cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con” do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị N. Hiện mức lương cơ bản là 1.490.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng)/tháng do đó anh S phải cấp dưỡng 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)/tháng đối với 01 (một) con chung, như vậy tổng số tiền anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 (ba) con chung là 2.235.000đ (hai triệu, hai trăm ba mươi lăm ngàn đồng)/tháng.

Chị N và gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.6] Về tài sản chung, nợ chung: Tại phiên họp, phiên hòa giải ngày 14/01/2020, anh S trình bày về tài sản chung, nợ chung, tuy nhiên anh không cung cấp đơn yêu cầu để Tòa án giải quyết. Và đến những lần hòa giải sau và tại phiên tòa hôm nay, chị trình bày không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Anh chị có quyền khởi kiện thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[2.7] Về án phí: chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh S phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết N.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Tuyết N được ly hôn với anh Hà Văn S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2014 quyển số 01/2014 ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho chị Nguyễn Tuyết N và anh Hà Văn S không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh S và chị N có 03 (ba) con chung tên Hà Hoàng Phúc, sinh ngày 20/7/2014; Hà Gia Hân, sinh năm 08/11/2017 và Hà Hồng Hạnh, sinh ngày 19/11/2019.

Giao 03 (ba) con chung cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng và anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 (ba) con chung với số tiền 2.235.000đ(hai triệu, hai trăm ba mươi lăm ngàn đồng)/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị N và gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Tuyết N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006136 ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú. Anh Hà Văn S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Tuyết N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đường sù;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Cẩm Hương**